

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

Ngày soạn 04/09/2026

Giáo viên soạn: Phan Thị Tuyết

Lớp dạy: 10/1, 10/3

Thời gian thực hiện: Tuần 1

PHẦN MỞ ĐẦU

Tiết 1,2: BÀI 1: GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT MÔN SINH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Đối tượng, mục tiêu và các lĩnh vực nghiên cứu của sinh học.
- Vai trò của sinh học với cuộc sống hằng ngày và với sự phát triển kinh tế – xã hội và những vấn đề toàn cầu; mối quan hệ giữa sinh học với những vấn đề xã hội
- Định nghĩa về phát triển bền vững.
- Vai trò của sinh học trong phát triển bền vững môi trường sống.
- Triển vọng phát triển sinh học trong tương lai.
- Kể được tên các ngành nghề liên quan đến sinh học và ứng dụng sinh học. Các thành tựu từ lí thuyết đến thành tựu công nghệ của một số ngành nghề chủ chốt (y – dược học, pháp y, công nghệ thực phẩm, bảo vệ môi trường, nông nghiệp, lâm nghiệp,...). Triển vọng của các ngành nghề đó trong tương lai

2. Năng lực

a. Năng lực đặc thù

Nhận thức sinh học	- Nêu được đối tượng, các lĩnh vực, mục tiêu, vai trò, triển vọng của sinh học trong tương lai. - Liệt kê được các ngành nghề liên quan đến sinh học và ứng dụng sinh học, thành tựu và triển vọng của các ngành nghề đó trong tương lai.. - Định nghĩa, vai trò của sinh học phát triển bền vững, phân tích mối quan hệ giữa sinh học với vấn đề xã hội.
Tìm hiểu thế giới sống	- Bước đầu lựa chọn ngành nghề yêu thích thuộc các lĩnh vực sinh học; - Phân tích được vai trò của sinh học với cuộc sống hằng ngày và với sự phát triển kinh tế – xã hội; và những vấn đề toàn cầu. Xây dựng thông điệp kêu gọi hành động về vấn đề sinh học với sự phát triển bền vững và những vấn đề xã hội.
Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	- Vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu về một lĩnh vực nghề nghiệp liên quan đến sinh học, chia sẻ kế hoạch học tập bộ môn Sinh học để đạt được mục tiêu về cách ngành nghề.

b. Năng lực chung:

Tự chủ và tự học	- Rèn luyện và phát triển được năng lực tự học (đọc hiểu): Tự giác và chủ động tìm tòi kiến thức của bài học, kiến thức liên quan, đọc SGK, trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa và hoàn thiện các nội dung được phân công
Giao tiếp và hợp tác	- Rèn luyện và phát triển được năng lực diễn đạt bằng văn bản bằng lời nói (qua việc trình bày những gì đã lĩnh hội được hoặc bằng giải thích thuyết minh sơ đồ trước tổ nhóm hoặc trước lớp) - Rèn được các kĩ năng giao tiếp giữa các thành viên trong nhóm, giao tiếp với giáo viên;
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	- Đưa ra được các nd trong PHT, sơ đồ tư duy để thuyết trình cho nội dung mình được phân công chuẩn bị

3. Phẩm chất:

- HS có trách nhiệm trong việc hạn chế sử dụng rác thải nhựa, giữ gìn bảo vệ môi trường sống.

- Trách nhiệm, chăm chỉ trong việc thực hiện hoạt động tìm hiểu, giới thiệu ngành nghề, sinh học phát triển bền vững, lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Máy tính, máy chiếu

- 1 Phiếu HT, giấy A₀, bút màu....

- Sile minh họa về các nghề nghiệp và thành tựu của Sinh học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**Hoạt động 1: Mở đầu (10 phút)****a. Mục tiêu:**

- Xác định được khái niệm sinh học, đối tượng, mục tiêu của sinh học.

b. Nội dung: Tổ chức trò chơi cho HS**c. Sản phẩm:** HS trả lời nhanh vào các ô chọn**d. Tổ chức hoạt động dạy học**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập	
* GV chuyển giao nhiệm vụ: Trò chơi “Ô cửa bí mật” - Luật chơi: HS chơi cá nhân; HS chọn 1 trong 3 ô cửa, mỗi ô cửa tương ứng với 1 câu hỏi, trong 10s nếu trả lời đúng HS sẽ được lựa chọn 1 trong 2 phần quà trong 2 hộp. Nếu trả lời sai, sẽ nhường quyền cho HS khác.	* HS thực hiện: Lựa chọn ô cửa, trả lời nhanh trong 10s và chọn phần quà.
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV gợi ý quan sát hình ảnh bằng kiến thức sinh học đã học để trả lời - Câu 1: Đối tượng nghiên cứu sinh học là?	HS nghiên cứu hình ảnh và liên tưởng tới các lĩnh kiến thức đã học trả lời

- Câu 2: Sinh học là ngành khó học nghiên cứu về vấn đề gì? Câu 3: Đơn vị cấu tạo nên mọi cơ thể sống là? * Sản phẩm: Từ khóa <i>sự sống; sinh vật; tế bào</i>	
Bước 3. Báo cáo, thảo luận	
GV gọi HS giơ tay trình bày	HS khác nhận xét về câu trả lời, bổ sung kiến thức
Bước 4. Kết luận, nhận định	
GV nhận xét và chốt lại kiến thức.	HS chú ý phân chốt lại kiến thức.
- SH nghiên cứu về sự sống với các đối tượng là các sinh vật. Chương trình SH 10 nghiên cứu về tế bào, virus và vi sinh vật với các đặc trưng của sự sống. - Giới thiệu chương trình môn Sinh ở bậc THPT qua sile trình chiếu - Quy định giờ học môn sinh.	

Hoạt động 2: Tìm hiểu về sinh học và các lĩnh vực của sinh học (20 phút)

a. Mục tiêu:

- Nêu được đối tượng, các lĩnh vực, mục tiêu, vai trò, triển vọng của sinh học trong tương lai.

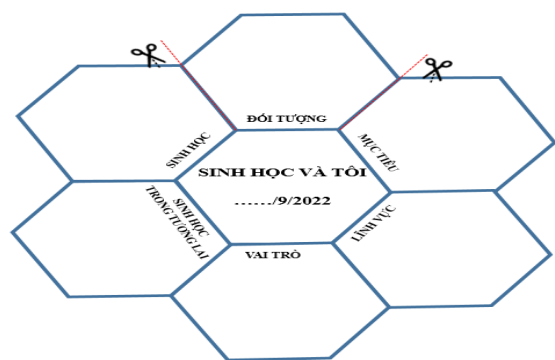
b. Nội dung hoạt động: HS đọc mục I trong SGK và hoàn thành nd phiếu học tập và trả lời câu hỏi trong mục dừng lại và suy ngẫm

c. Sản phẩm học tập: Nội dung trả lời các câu hỏi của học sinh về khái niệm, đối tượng, mục tiêu, vai trò và các lĩnh vực SH trong PHT .

d. Tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập	
*GV chuyển giao nhiệm vụ: Thực hiện hoạt động “Sinh học và tôi”	* HS nhận nhiệm vụ
PHIẾU HỌC TẬP Họ và tên:..... Lớp:	

***Hoạt động 2: Mục I: SH và các lĩnh vực của SH**



- HS làm việc cá nhân; trong thời gian 10 phút.
- Nghiên cứu thông tin SGK, **tìm những từ khoá** về: **Khái niệm, đối tượng, mục tiêu, vai trò, triển vọng sinh học trong tương lai**, hoàn thiện vào mặt trước của PHT.
- **Liên hệ với bản thân** để xác định được đối tượng, mục tiêu, vai trò, triển vọng khi học môn sinh học với bản thân, hoàn thiện vào mặt sau của mỗi hình khối tương ứng.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV theo dõi, giám sát hoạt động của HS

HS đọc thông tin theo yêu cầu của GV, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi theo yêu cầu PHT

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

Gọi 2-3 HS lên chia sẻ kết quả
GV dẫn dắt để vào nd tiếp theo: Tầm quan trọng của sinh học trong “hơi thở” hàng ngày, cho tới việc tạo vacxin Covid-19, thuốc phòng và chữa trị bệnh các loại bệnh.

HS khác nhận xét về câu trả lời, bổ sung kiến thức

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét và chốt lại kiến thức.

HS chú ý phân chốt lại kiến thức.

***Kết luận**

- SH là ngành khoa học nghiên cứu về sự sống.
- Đối tượng nghiên cứu của SH là thế giới SV (vi khuẩn, nấm, thực vật, động vật,...).
- Các lĩnh vực nghiên cứu của SH: SH phân tử; SH tế bào; Sinh lý học; Sinh thái học; Tiến hóa....
- Mục tiêu của môn SH: Tìm hiểu về thế giới sống; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn giải quyết vấn đề một cách sáng tạo
- Vai trò của SH trong cuộc sống hàng ngày: Chăm sóc sức khỏe, điều trị bệnh; Cung cấp lương thực, thực phẩm; Tạo không gian sống và bảo vệ môi trường sống; Phát triển kinh tế, xã hội.
- SH trong tương lai: Nghiên cứu chuyên sâu ở cấp độ vi mô (gene, enzyme,...); Nghiên cứu sự sống ở cấp vĩ mô (hệ sinh thái, sinh quyển,...); SH kết hợp với các lĩnh vực khác: tin SH, SH vũ trụ, phỏng SH.

Hoạt động 3: Tìm hiểu các ngành nghề liên quan đến sinh học (15 phút)

a. Mục tiêu:

- Liệt kê được các ngành nghề liên quan đến sinh học và ứng dụng sinh học, thành thành tựu và triển vọng của các ngành nghề đó trong tương lai.
- Bước đầu lựa chọn ngành nghề yêu thích thuộc các lĩnh vực sinh học;

b. Nội dung:

HS đọc mục II trong SGK và kết hợp kiến thức hiểu biết của mình hoàn thành nd PHT. Trong các ngành nghề đó em yêu thích nghề nào? Vì sao?

c. Sản phẩm học tập: Các ngành nghề liên quan đến sinh học

d. Tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập	
* GV chuyển giao nhiệm vụ: - HS làm việc theo cặp, thời gian 7 phút. - Nghiên cứu mục II: Các ngành nghề liên quan đến sinh học ? Liệt kê các ngành nghề sinh học, ví dụ minh họa vào phiếu học tập. ? Dùng bút màu (nếu có) tô đậm vào ngành nghề mà bản thân dự định lựa chọn trong tương lai, chỉ ra triển vọng của ngành nghề này, phương hướng để đạt được mục tiêu.	*HS nhận nhiệm vụ
PHIẾU HỌC TẬP Họ và tên:..... Lớp: Hoạt động 3:- Nghiên cứu mục II: Liệt kê các ngành nghề liên quan đến sinh học	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV theo dõi, giám sát hoạt động của HS	- HS tìm hiểu cách ngành nghề trong SGK, ghi ngành nghề vào mỗi một ô, ví dụ tương ứng hoặc điểm nổi bật của ngành nghề này. - Chia sẻ với bạn về nghề mình dự định lựa chọn.
Bước 3. Báo cáo, thảo luận	
-GV mời các cặp lên chia sẻ, mời các nhóm khác nhận xét bổ sung, đặt câu hỏi. - GV đặt câu hỏi: Để biến lựa chọn bây giờ thành hiện thực, em cần phải làm gì?	HS nhận xét về câu trả lời, bổ sung kiến thức
Bước 4. Kết luận, nhận định	
GV nhận xét và chốt lại kiến thức.	HS chú ý phần chốt lại kiến thức.
<u>Kết luận:</u> - Các ngành nghề liên quan đến sinh học đa dạng và phong phú, đặc biệt liên quan đến vấn đề sức khỏe của con người luôn luôn được coi trọng và đào tạo hết sức tỉ mỉ. - Muốn đạt được mục tiêu về nghề nghiệp cần có kế hoạch cụ thể trong 3 năm học THPT.	

Hoạt động 4: Sinh học với sự phát triển bền vững và những vấn đề xã hội (20 phút)

a. Mục tiêu:

- Định nghĩa, vai trò của sinh học phát triển bền vững, phân tích mối quan hệ giữa sinh học với vấn đề xã hội.

- Phân tích được vai trò của sinh học với cuộc sống hằng ngày và với sự phát triển kinh tế – xã hội; và những vấn đề toàn cầu. Xây dựng thông điệp kêu gọi hành động về vấn đề sinh học với sự phát triển bền vững và những vấn đề xã hội.

b. Nội dung: : HS đọc mục III trong SGK và hoàn thành nd sơ đồ tư duy (tự các nhóm tự vẽ SĐTD) và từ đó đưa ra thông điệp qua nd mình vừa làm

c. Sản phẩm học tập: K/n PT bền vững và vai trò SH trong PT bền vững.

d. Tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập	

* GV chuyển giao nhiệm vụ: + Làm việc theo nhóm (6 nhóm) thời gian 10 phút. Trên giấy A₀ và bút màu + Nghiên cứu mục III thông tin SGK tìm hiểu về Sinh học với phát triển bền vững và các vấn đề xã hội. + Hoàn thiện sơ đồ tư duy theo gợi ý (GV hướng dẫn cho HS cách làm sơ đồ tư duy hoặc HS tự vẽ) → đưa ra thông điệp kêu gọi mọi người hành động để bảo vệ giữ môi trường và tài nguyên sinh học.	*HS nhận nhiệm vụ
SƠ ĐỒ TƯ DUY Họ và tên:..... Nhóm: Hoạt động 4:- Nghiên cứu mục III: Sinh học với phát triển bền vững và các vấn đề xã hội	
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
GV theo dõi, giám sát hoạt động của các nhóm	Nghiên cứu SGK lựa chọn các từ khoá hoàn thiện sơ đồ tư duy, thảo luận để lựa chọn và đưa ra thông điệp.
Bước 3. Báo cáo, thảo luận	
-GV mời các nhóm dán lên bảng và mời bất kì 1 hS nhóm khác lên trình bày sp không phải nhóm mình.và đưa ra thông điệp. - GV đặt câu hỏi: ? Em cùng gia đình nên sử dụng những loại vật dụng gì để góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường? Tại sao chúng ta cần phân loại rác thải và hạn chế sử dụng sản phẩm làm phát sinh rác thải nhựa? →Vật dụng có nguồn gốc từ tự nhiên như túi giấy, ống hút bằng gỗ, chai lọ tái chế. Ta phải phân loại rác thải vì tiện cho việc tái chế các rác thải nhựa, rác thải nhựa rất khó phân hủy trong tự nhiên, khi thải ra môi trường gây ô nhiễm môi trường.	HS nhóm khác nhận xét về câu trả lời, bổ sung kiến thức

? Nêu một ví dụ về nghiên cứu sinh học có thể gây nên mối lo ngại của xã hội về đạo đức? → <i>Nghiên cứu và gây đột biến làm phát sinh các chủng virus gây bệnh cho con người.</i> ? Em cùng gia đình nên sử dụng những loại vật dụng gì để góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường? Tại sao chúng ta cần phân loại rác thải và hạn chế sử dụng sản phẩm làm phát sinh rác thải nhựa?	
---	--

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét và chốt lại kiến thức.	HS chú ý phần chốt lại kiến thức.
------------------------------------	-----------------------------------

Kết luận:

- Phát triển bền vững là sự phát triển nhằm **thỏa mãn nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến nhu cầu phát triển của các thế hệ tương lai.**
- Vai trò của Sinh học trong phát triển bền vững: **Phát triển kinh tế; Bảo vệ môi trường; Giải quyết các vấn đề xã hội**
- Mối quan hệ giữa Sinh học với các vấn đề xã hội: Sinh học phát triển dựa trên các thành tựu của khoa học công nghệ.
- Hành động cần làm để phát triển bền vững và bảo vệ tài nguyên sinh học.

Hoạt động 5: Luyện tập (thời gian 15 phút)

a. Mục tiêu :

- Vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu về một lĩnh vực nghề nghiệp liên quan đến sinh học, chia sẻ kế hoạch học tập bộ môn Sinh học để đạt được mục tiêu về cách ngành nghề.

b. Nội dung: GV tổ chức trò chơi

c. Sản phẩm: - Nhóm nghề: y dược, pháp y, bảo vệ môi trường....

d. Tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập	
* GV chuyển giao nhiệm vụ: Trò chơi “Nghề chọn người” - Qua sile trò chơi GV chuẩn bị	HS nhận nhiệm vụ
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- HS hoạt động cá nhân - GV gọi HS nhấn vòng xoay “Nghề chọn người” bấm dừng vào nghề nào, HS sẽ phải chia sẻ hiểu biết của mình về ngành nghề đó, đối tượng làm việc, giá trị nghề đó mang lại, những khó khăn, triển vọng nghề trong tương lai, lộ trình học tập để đạt được nghề đó	- Nhấn chọn nghề; - Dựa vào thông tin đã học đưa ra hiểu biết về ngành nghề
Bước 3. Báo cáo, thảo luận	
- HS tham ra chơi và chia sẻ về nghề mình bị lựa chọn trúng.	HS khác nhận xét về câu trả lời, bổ sung kiến thức
Bước 4. Kết luận, nhận định	

GV nhận xét và chốt lại kiến thức.	HS chú ý phần chốt lại kiến thức.
*Kết luận: - Hệ thống kiến thức sinh học trong bài; - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài mới	

Hoạt động 5: Vận dụng (10 phút)

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức về chương trình Sinh học và Sinh học với sự phát triển bền vững để trả lời các câu hỏi.

b. Nội dung:

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Một thí nghiệm như thế nào được cho là vi phạm đạo đức sinh học? Em có đồng ý với việc dùng con người để làm thí nghiệm không? Tại sao?

Câu 2: Khi nghiên cứu sinh học cần lưu ý những vấn đề gì để không trái với đạo đức sinh học? Hãy đề xuất ý tưởng về một ứng dụng của sinh học trong tương lai mà em nghĩ sẽ mang lại hiệu quả cao.

c. Sản phẩm:

Câu 1: Thí nghiệm trên con người với mục đích lợi nhuận hay nhằm nhân bản vô tính,... là các thí nghiệm vi phạm đạo đức sinh học. Em không đồng ý với việc dùng con người để làm thí nghiệm. Việc nghiên cứu này có thể gây di chứng hoặc ảnh hưởng đến tính mạng con người.

Câu 2: Để không trái với đạo đức sinh học, khi nghiên cứu cần lưu ý những vấn đề làm rõ nguồn gốc và tuân thủ những quy định chặt chẽ về đạo đức nghiên cứu của quốc gia và quốc tế, đảm bảo an toàn tối đa cho đối tượng tham gia nghiên cứu.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập	
* GV Chuyển giao nhiệm vụ GV chiếu các câu hỏi. Yêu cầu HS hoạt động cá nhân để tìm câu trả lời	*HS nhận nhiệm vụ
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV hướng dẫn HS, hỗ trợ các em khi cần thiết	Học sinh hoạt động cá nhân suy nghĩ trả lời các câu hỏi
Bước 3. Báo cáo, thảo luận	
. GV gọi bất kì học sinh nào trả lời câu hỏi, nhận xét, đánh giá hoạt động của học sinh.	Học sinh trả lời. Học sinh lắng nghe nhận xét, hướng dẫn của giáo viên
Bước 4. Kết luận, nhận định	
GV chiếu đáp án, ghi điểm cho HS hoạt động tích cực.	HS chú ý phần chốt lại kiến thức.

